

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/DS-ST

Ngày: 07 - 7 - 2021

“V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc San.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Long và ông Y Míp Niê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Tuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Bà Lê Trịnh Xuân Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 126/2021/TLST- DS, ngày 17 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2021/QĐST - DS ngày 31 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2021/QĐST – DS ngày 23 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V.

Địa chỉ: Số 02 L, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đặng Quốc D - Trưởng phòng kinh doanh – Ngân hàng v, chi nhánh E, Bắc Đăk Lăk (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn t, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Ông Đinh Xuân K và bà Nguyễn Thị N (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Y, xã E, huyện K, Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đinh Xuân L (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Y, xã E, huyện K, Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đặng Quốc Dg trình bày:

Ngày 26/3/2019, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V – Chi nhánh E, Bắc Đăk Lăk (Sau đây gọi tắt là ngân hàng) và vợ chồng ông bà Đinh Xuân Kt - Nguyễn Thị N ký kết Hợp đồng tín dụng số: 5227LAV201900724 với nội dung: Ngân hàng cho vợ chồng ông K vay số tiền 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng), thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày giải ngân, chia làm 05 kỳ trả nợ, mỗi kỳ trả 400.000.000đ, lãi suất trong hạn là 11,5%/năm, lãi trả 06 tháng lần. Kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 26/3/2020.

Sau khi các bên ký kết xong Hợp đồng tín dụng thì ngân hàng đã giải ngân toàn bộ số tiền 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng) cho vợ chồng ông Kt theo Hợp

đồng tín dụng.

Tài sản mà vợ chồng ông K thế chấp cho ngân hàng để bảo đảm khoản vay bao gồm:

+ Quyền sử dụng đất, số AN 680620 mang tên hộ ông Đinh Xuân K và bà Nguyễn Thị N, thuộc thửa đất số 80, 76, 95; tờ bản đồ số 61, diện tích 14.890m², tọa lạc tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Quyền sử dụng đất, số W 853556 mang tên hộ ông Đinh Xuân K, thuộc thửa đất số 104; tờ bản đồ số 39, diện tích 9.390m², tọa lạc xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Quyền sử dụng đất, số R 606377 mang tên hộ ông Đinh Xuân K, thuộc thửa đất số 80; tờ bản đồ số 39, diện tích 9.895m², tọa lạc xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản gắn liền với đất, số BG 657988 mang tên hộ ông Đinh Xuân K và bà Nguyễn Thị N, thuộc thửa đất số 117, 301; tờ bản đồ số 39, diện tích 740m², tọa lạc xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Việc thế chấp được thể hiện tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, số HĐTC 5227LCP 2015120985121 ngày 11/3/2015, được đăng ký thế chấp theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình vay tiền vợ chồng ông K chỉ mới trả được cho ngân hàng số tiền lãi là 15.123.288 đồng mà chưa trả bất cứ khoản tiền gốc nào, mặc dù đến thời điểm ngân hàng khởi kiện thì khoản nợ trên đã quá hạn trả nợ gốc 01 kỳ và quá hạn trả nợ lãi nhiều kỳ, ngân hàng đã yêu cầu trả nợ nhiều lần nhưng hộ ông K không thực hiện.

Do ông Đinh Xuân K và bà Nguyễn Thị N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên Ngân hàng đã tiến hành khởi kiện ông K và bà N tại Tòa án nhân dân huyện Krông Năng. Sau khi ngân hàng khởi kiện cho đến nay thì ông K và bà N vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Hiện nay ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đinh Xuân K và bà Nguyễn Thị N số tiền nợ tính đến ngày xét xử (Ngày 07/7/2021) là 2.555.626.551đ (Hai tỉ năm trăm năm mươi lăm triệu sáu trăm hai sáu ngàn năm trăm năm một đồng), gồm: Nợ gốc: 2.000.000.000đ; nợ lãi là 555.626.551đ (Lãi trong hạn là 509.780.822đ; Lãi quá hạn là 13.989.041đ; Lãi phạt là 31.856.688đ), đồng thời phải tiếp tục phải chịu lãi suất tiếp theo, theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 08/7/2021 cho đến khi ông vợ chồng ông K trả hết nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông K và bà N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của ông K và bà N để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Đinh Xuân K và bà Nguyễn Thị N trình bày:

Do có nhu cầu vay vốn sản xuất nên gia đình đã làm thủ tục để vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V– Chi nhánh E, Bắc Đắk Lắk Ngày 26/3/2019, Ngân hàng và vợ chồng ông bà đã ký kết Hợp đồng tín dụng số: 5227LAV201900724 với nội dung: Ngân hàng cho vợ chồng ông bà vay số tiền 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng), thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày giải ngân, chia làm 05 kỳ trả nợ, mỗi kỳ trả 400.000.000đ, lãi suất trong hạn là 11,5%/năm, lãi trả 06 tháng lần

Sau khi các bên ký kết xong Hợp đồng tín dụng thì ngân hàng đã giải ngân toàn bộ số tiền 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng) cho ông bà theo Hợp đồng tín dụng.

Tài sản ông bà thế chấp để vay tiền tại ngân hàng gồm:

+ Quyền sử dụng đất, số AN 680620 mang tên hộ ông Đinh Xuân K và bà Nguyễn Thị N, thuộc thửa đất số 80, 76, 95; tờ bản đồ số 61, diện tích 14.890m², tọa lạc thôn xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Quyền sử dụng đất, số W 853556 mang tên hộ ông Đinh Xuân K, thuộc thửa đất số 104; tờ bản đồ số 39, diện tích 9.390m², tọa lạc xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Quyền sử dụng đất, số R 606377 mang tên hộ ông Đinh Xuân K, thuộc thửa đất số 80; tờ bản đồ số 39, diện tích 9.895m², tọa lạc xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản gắn liền với đất, số BG 657988 mang tên hộ ông Đinh Xuân K và bà Nguyễn Thị N, thuộc thửa đất số 117, 301; tờ bản đồ số 39, diện tích 740m², tọa lạc xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Trong quá trình vay tiền vợ chồng ông bà chỉ mới trả được cho ngân hàng số tiền lãi là 15.123.288 đồng mà chưa trả bất cứ khoản tiền gốc nào, mặc dù hiện nay đã quá hạn trả nợ gốc 02 kỳ và quá hạn trả nợ lãi. Do đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nên việc ngân hàng khởi kiện ông bà là đúng. Nay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam yêu cầu vợ chồng ông bà trả số tiền nợ gốc 2.000.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh thì ông bà chấp nhận. Tuy nhiên, do điều kiện khó khăn nên ông bà đề nghị ngân hàng gia hạn thời gian trả nợ.

Tại phần tranh luận, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến, trong đó trình bày:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ và đúng các quy định của bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa đương sự tuân thủ nội quy phiên tòa và sự điều khiển của chủ tọa phiên tòa.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ vào hồ sơ do nguyên đơn cung cấp thì anh Đinh Xuân L là thành viên hộ gia đình ông Khiết và đã trên 18 tuổi, tài sản thế chấp để bảo đảm tiền vay là tài sản của hộ gia đình. Căn cứ khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định anh Lâm là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập tập hợp lệ lần thứ 2. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Căn cứ vào yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ, HĐXX thấy rằng: Giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam với ông Đinh Xuân K và bà Nguyễn Thị N đã xác lập giao dịch vay tiền. Do ngân hàng cho rằng ông K và bà N không trả nợ đúng hạn nên đã khởi kiện tại Tòa án. Vì vậy HĐXX xác định quan hệ pháp luật giữa ngân hàng với ông K và bà N là tranh chấp “Hợp

đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Krông Năng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

- Về số lượng nợ: Quá trình giải quyết vụ án các đương sự có mặt đã thống nhất về thời điểm xác lập giao dịch vay tiền và số tiền vay, số tiền đã trả. Căn cứ vào tài liệu do các đương sự cung cấp và ý kiến, yêu cầu của các đương sự đã có cơ sở xác định:

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam cho vợ chồng ông bà Đinh Xuân K - Nguyễn Thị N vay số tiền là 2.000.000.000đ (Hai tỉ đồng), mục đích vay phục vụ sản xuất nông nghiệp. Sau khi vay tiền cho đến thời điểm ngân hàng khởi kiện thì bên vay mới trả được số nợ lãi là 15.123.288 đồng. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án thì ông K và bà N cũng không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Như vậy, HĐXX xác định tại thời điểm xét xử ông K và bà N còn nợ ngân hàng số tiền nợ gốc là 2.000.000.000đ và tiền lãi phát sinh tiếp theo.

- Về thời hạn trả nợ: Khoản vay giữa ngân hàng với ông K và bà N được hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày giải ngân, chia làm 05 kỳ trả nợ, mỗi kỳ trả 400.000.000đ, lãi suất trong hạn là 11,5%/năm, lãi trả 06 tháng lần. Kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 26/3/2020. Đến thời điểm ngân hàng khởi kiện thì ông K và bà N mới chỉ trả được một phần tiền lãi, đã quá hạn trả nợ gốc 01 kỳ và quá hạn trả nợ lãi nhiều kỳ. Việc ông K và bà N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo phân kỳ như đã cam kết và cũng không bàn giao tài sản thế chấp cho ngân hàng để xử lý nợ là đã vi phạm thời hạn trả nợ theo quy định tại Điều 282 BLDS. Mặc dù bị đơn xin gia hạn thời hạn trả nợ, nhưng do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng. Vì vậy việc ngân hàng chuyển thành nợ quá hạn và khởi kiện yêu cầu trả toàn bộ số nợ gốc và lãi là có căn cứ.

[3]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, để đảm bảo quyền lợi cho bên bị vi phạm, HĐXX xét thấy cần áp dụng các Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, buộc ông Đinh Xuân K và bà Nguyễn Thị N phải trả cho ngân hàng toàn bộ số tiền tính đến ngày 07/7/2021 là 2.555.626.551đ (Hai tỉ năm trăm năm mươi lăm triệu sáu trăm hai sáu ngàn năm trăm năm một đồng), gồm: Nợ gốc: 2.000.000.000đ; nợ lãi là 555.626.551đ (Lãi trong hạn là 509.780.822đ; Lãi quá hạn là 13.989.041đ; Lãi phạt là 31.856.688đ).

Ông Đinh Xuân K và bà Nguyễn Thị N phải chịu lãi suất tiếp theo, theo mức lãi suất quá hạn tại hợp đồng tín dụng đã ký kết với ngân hàng, kể từ ngày 08/7/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Về xử lý tài sản thế chấp: Khi vay tiền ông K và bà N đã thế chấp tài sản là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, việc thế chấp được đăng ký theo quy định của pháp luật. Như vậy khoản vay của ông K và bà N tại ngân hàng có tài sản bảo đảm. Vì vậy nếu ông K và bà N không trả được nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của ông K và bà N để thu hồi nợ.

[4]. Về án phí:

Ông Đinh Xuân K và bà Nguyễn Thị N là người có lỗi và phải thực hiện nghĩa vụ nên phải chịu án phí dân sự. Tuy nhiên, ông K và bà N đã trên 60 tuổi và có đơn xin miễn án phí, nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều

12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên sẽ được hoàn trả số tiền án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự; điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

1. Buộc ông Đinh Xuân K và bà Nguyễn Thị N phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tổng số tiền là 2.555.626.551đ (Hai tỉ năm trăm năm mươi lăm triệu sáu trăm hai sáu ngàn năm trăm năm một đồng), gồm: Nợ gốc: 2.000.000.000đ; Nợ lãi: 555.626.551đ.

Kể từ ngày 08/7/2021 cho đến khi thi hành án xong, ông Đinh Xuân Khiết và bà Nguyễn Thị N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 5227LAV201900724 ngày 26/3/2019.

Sau khi ông K và bà N trả hết nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có nghĩa vụ trả lại cho ông K và bà N 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số AN 680620 mang tên hộ ông Đinh Xuân K; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số W 853556 mang tên hộ ông Đinh Xuân K; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số R 606377 mang tên hộ ông Đinh Xuân K và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản gắn liền với đất, số BG 657988 mang tên hộ ông Đinh Xuân K và bà Nguyễn Thị N

Trường hợp ông K và bà N không trả hoặc trả không hết nợ, thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất mà ông K và bà N đã thế chấp cho ngân hàng tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HDDTC 5227LCP 2015120985121 ngày 11/3/2015, để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự có giá ngạch cho ông Đinh Xuân K và bà Nguyễn Thị N.

Hoàn trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 40.309.000đ (Bốn mươi triệu ba trăm linh chín ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai số AA2019/0015313 ngày 08/3/2021.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

BÙI NGỌC SAN